

CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP CÔNG TÁC
giữa Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp giai đoạn 2014 - 2020

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị định 22/2013/NĐ-CP ngày 13/3/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020;

Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp thống nhất xây dựng Chương trình phối hợp công tác giai đoạn 2014 - 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc; đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của đồng bào dân tộc thiểu số được bảo vệ, lồng ghép vào các chính sách phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản nhằm thực hiện tốt Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2014 - 2020;

- Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác pháp luật, pháp chế, đặc biệt là đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng để xây dựng và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở đáp ứng yêu cầu về công tác dân tộc, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương.

2. Yêu cầu

- Hoạt động phối hợp phải được thực hiện thường xuyên, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, tránh hình thức;

- Định kỳ kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình phối hợp, kịp thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

II. NỘI DUNG PHỐI HỢP

Trong giai đoạn 2014 - 2020, Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp (sau đây gọi là hai Bộ) tăng cường phối hợp nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ sau:

1. Về công tác pháp luật, pháp chế

- Hai Bộ phối hợp chặt chẽ trong việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các chương trình, đề án, dự án có liên quan đến dân tộc thiểu số và miền núi;

- Bộ Tư pháp có trách nhiệm gửi dự kiến chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hằng năm để Ủy ban Dân tộc tham gia ý kiến về các dự án luật, pháp lệnh Chính phủ đề nghị liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Bộ Tư pháp mời Ủy ban Dân tộc tham gia với tư cách thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập đối với các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo có liên quan đến dân tộc thiểu số và miền núi; tham gia hội đồng thẩm định, hội đồng tư vấn thẩm định đối với các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Bộ Tư pháp tham gia ý kiến về mặt pháp lý, thẩm định kịp thời các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chính sách do Ủy ban Dân tộc xây dựng trình cấp có thẩm quyền. Ủy ban Dân tộc mời Bộ Tư pháp tham gia Ban soạn thảo, Tổ biên tập các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chính sách do Ủy ban Dân tộc chủ trì soạn thảo;

- Hai Bộ tăng cường phối hợp nghiên cứu, đưa các nội dung liên quan về phong tục, tập quán, bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số để pháp luật hóa nhằm bảo tồn, phát huy, phát triển;

- Hai Bộ phối hợp tập huấn, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chính sách dân tộc;

- Hai Bộ phối hợp kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc, phát hiện kịp thời những thiếu sót, bất cập, hạn chế, không còn phù hợp của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách dân tộc để sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc xử lý theo quy định;

- Hai Bộ phối hợp triển khai các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, trong đó, tập trung vào việc đánh giá thủ tục hành chính, tổng kết, đánh giá quá trình thực hiện các thủ tục hành chính, phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân liên quan đến triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về dân tộc để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp, đồng bộ, hiệu quả;

- Hai Bộ phối hợp trong công tác hợp tác quốc tế để nghiên cứu luật so sánh, nghiên cứu, chọn lọc điều ước quốc tế liên quan để cùng nhau xem xét vận dụng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về dân tộc tại Việt Nam.

2. Về xây dựng dự án Luật Dân tộc

Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp:

- Xác định rõ mục đích, yêu cầu, tên gọi của Luật, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng một cách khoa học, chính sách pháp luật phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng, cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp 2013 về lĩnh vực dân tộc, công tác dân tộc; phối hợp lập hồ sơ Dự kiến chương trình để đưa dự án Luật Dân tộc vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội;

- Nghiên cứu các tiêu chí xác định và xác định lại thành phần dân tộc, đảm bảo thực hiện các quy định về quyền cơ bản của con người và công dân tại Hiến pháp năm 2013 đối với người dân tộc thiểu số để đưa vào dự án Luật này;

- Rà soát, tổng kết, đánh giá một cách đồng bộ, có hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực dân tộc và công tác dân tộc để phục vụ xây dựng dự án Luật Dân tộc trình Chính phủ, Quốc hội theo đúng lộ trình quy định tại Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020.

3. Về công tác trợ giúp pháp lý

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc:

- Xây dựng các đề án, dự án, các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế phối hợp về trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số;

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế hoạt động, chính sách hỗ trợ, lồng ghép các chương trình thực hiện trợ giúp pháp lý đối với người dân tộc thiểu số với Chương trình giảm nghèo, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi;

- Thực hiện các hoạt động phổ biến, truyền thông pháp luật về trợ giúp pháp lý đến với đồng bào dân tộc thiểu số;

- Thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 59/2012/QĐ-TTg ngày 24/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã nghèo giai đoạn 2013 - 2020;

- Chỉ đạo Sở Tư pháp, cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh thực hiện đặt bảng tin, hộp tin và cập nhật thông tin, tài liệu liên quan đến quyền được trợ giúp pháp lý của đồng bào bằng tiếng dân tộc thiểu số tại trung tâm xã và nhà sinh hoạt cộng đồng, đảm bảo người dân tộc thiểu số được tiếp cận pháp luật và các dịch vụ pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ;

- Chỉ đạo, hướng dẫn Sở Tư pháp và cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó chú trọng hình thức trợ giúp pháp lý tham gia tổ tụng và đại diện ngoài tổ tụng theo quy định của pháp luật;

- Nghiên cứu xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và hỗ trợ trợ giúp viên pháp lý là người dân tộc thiểu số, người biết tiếng dân tộc thiểu số có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

4. Về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp:

- Tiếp tục phối hợp thực hiện có hiệu quả Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số từ năm 2009 – 2012” theo Quyết định số 554/QĐ-TTg ngày 04/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ và được kéo dài thực hiện đến năm 2016 theo Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI;

Sau khi tổng kết việc thực hiện Đề án này, nghiên cứu, xây dựng Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho cán bộ làm công tác dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số”, đảm bảo tính hiệu quả cho đối tượng đặc thù là cán bộ làm công tác dân tộc, đồng bào các dân tộc thiểu số, có những đặc điểm riêng về văn hóa, ngôn ngữ, phong tục, tập quán, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân;

- Tổ chức “Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” (ngày 09 tháng 11 hàng năm) theo nội dung, hình thức quy định tại Điều 6 Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (ưu tiên lựa chọn các nội dung liên quan trực tiếp đến đời sống, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; các hình thức phù hợp với phong tục, tập quán của đồng bào);

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số trên Cổng thông tin điện tử, báo chuyên ngành thuộc hệ thống của hai Bộ và phương tiện thông tin đại chúng khác;

- Xây dựng chính sách thu hút, có chế độ hỗ trợ và tạo điều kiện để xây dựng đội ngũ công tác viên là người dân tộc thiểu số có hiểu biết pháp luật, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ sở.

5. Về công tác hòa giải ở cơ sở

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc:

- Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức, kiểm tra thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về hòa giải ở cơ sở tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Tổ chức thực hiện các hoạt động phổ biến, truyền thông pháp luật về hòa giải ở cơ sở đến với đồng bào dân tộc thiểu số;

- Chỉ đạo việc củng cố, kiện toàn tổ hòa giải ở cơ sở bảo đảm có hòa giải viên là người dân tộc thiểu số có hiểu biết pháp luật, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số đối với vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống;

- Chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện việc hỗ trợ tài liệu, cử báo cáo viên phục vụ việc bồi dưỡng pháp luật về hòa giải ở cơ sở cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc ở địa phương; thực hiện và hướng dẫn Phòng Tư pháp thực hiện bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên là người dân tộc thiểu số, các già làng, trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia thực hiện hòa giải ở cơ sở.

Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp:

- Tổ chức tuyên truyền, vận động, khuyến khích đồng bào dân tộc thiểu số giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp bằng hình thức hòa giải ở cơ sở;

- Chỉ đạo, tổ chức vận động, có chính sách khuyến khích những người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia làm hòa giải viên hoặc tham gia thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở;

- Chỉ đạo, hướng dẫn phát huy những phong tục tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của đồng bào các dân tộc thiểu số thông qua thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở;

- Chỉ đạo cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh kết hợp nguồn lực từ các chương trình, dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số để hỗ trợ thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công thực hiện

- Định kỳ hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ do mỗi cơ quan chủ trì, hai Bộ xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ phối hợp; tổ chức sơ kết Chương trình để rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho năm tiếp theo; hết giai đoạn, có tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, đề ra phương hướng, nhiệm vụ phối hợp cho giai đoạn mới;

- Hai Bộ chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan Tư pháp, cơ quan công tác dân tộc các cấp triển khai thực hiện Chương trình; khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chương trình;

- Giao Vụ Pháp chế (Ủy ban Dân tộc), Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật (Bộ Tư pháp) là đơn vị đầu mối, tham mưu cho lãnh đạo hai Bộ trong việc đôn đốc, kiểm tra và thực hiện Chương trình; các đơn vị liên quan của hai Bộ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

- Sở Tư pháp, cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh chủ động phối hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình phối hợp này tại địa phương.

2. Kinh phí

- Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ do mỗi cơ quan chủ trì, hai Bộ dự toán và bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Chương trình theo các quy định pháp luật hiện hành về việc lập, sử dụng, quyết toán kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, hòa giải ở cơ sở;

- Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ do mỗi cơ quan chủ trì, Sở Tư pháp, cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh chủ động phối hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nội dung của Chương trình phối hợp này tại địa phương;

- Trong quá trình thực hiện Chương trình phối hợp, các cơ quan, đơn vị liên quan có thể huy động nguồn kinh phí hỗ trợ hợp pháp từ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và ngoài nước, đồng thời lồng ghép với các Chương trình giảm nghèo, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi để thực hiện nhiệm vụ phối hợp có hiệu quả;

Chương trình phối hợp này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ủy ban Dân tộc (qua Vụ Pháp chế) và Bộ Tư pháp (qua Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật) để xem xét, giải quyết./.

**BỘ TƯ PHÁP
BỘ TRƯỞNG**



Hà Hùng Cường

**ỦY BAN DÂN TỘC
BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



Giàng Seo Phử

Nơi nhận:

- Ban Bí thư;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban TWMTTQVN;
- Ban Nội chính Trung ương, Ban Dân vận Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để phối hợp);
- Sở Tư pháp, Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh (để thực hiện);
- Các Vụ, đơn vị của Ủy ban Dân tộc, Bộ Tư pháp (để thực hiện);
- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm UBNDT;
- Các Thứ trưởng Bộ Tư pháp;
- Công thông tin điện tử Ủy ban Dân tộc, Bộ Tư pháp;
- Lưu: Vụ Pháp chế UBNDT (10b), Vụ VDCXDPL Bộ Tư pháp (10b), VT UBNDT, BTP.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: **2108/ SY-UBND**

Bình Định, ngày 22 tháng 12 năm 2014

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- PVP NN, K1;
- Lưu: VT (04).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thi